

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế – xã hội – quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023.

UBND huyện báo cáo tình hình kinh tế – xã hội – quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, UBND huyện thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 trong bối cảnh tình hình kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn (như: lạm phát, lãi suất tiền vay, giá nguyên vật liệu, giá xăng dầu và các yếu tố đầu vào cơ bản cho một số ngành sản xuất tăng cao). Song, dưới sự lãnh đạo, điều hành tích cực của Huyện ủy, UBND huyện, cùng với tinh thần nỗ lực của toàn hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của toàn thể Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, huyện đã tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện các biện pháp, nên nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2023 trên tất cả các ngành, lĩnh vực vẫn chuyển biến tích cực: Tổng thu phát sinh trên địa bàn ước thực hiện: 241,685 tỷ đồng, đạt 43,39% dự toán tỉnh giao và đạt 39,36% dự toán HĐND huyện giao (bằng 65,15% so với cùng kỳ năm 2022); tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 399,362 tỷ đồng, đạt 58,17% dự toán tỉnh giao và đạt 53,71% dự toán HĐND huyện giao (tăng 29,39% so với cùng kỳ năm 2022); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước thực hiện 77,64%; giải quyết việc làm cho 2.100 người, đạt 51,9% kế hoạch; số lao động được đào tạo nghề 900 người, đạt 48,6% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,5%; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp vệ sinh 99,5%; thành lập mới 01 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện đang hoạt động là 24 HTX; cấp mới giấy chứng nhận QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký là 700 giấy (khoảng 950 ha), đạt 66,8% kế hoạch.

Kết quả cụ thể trên từng ngành, lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông nghiệp, nông thôn:

Trồng trọt: Người dân hoàn thành thu hoạch vụ điều năm 2023, đang tập trung khai thác mủ cây cao su. Diện tích gieo trồng cây hàng năm 66,4 ha; cây ăn quả 994,2 ha; cây công nghiệp lâu năm 54.895,5 ha.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Cây hàng năm: Cây lương thực có hạt (lúa, ngô): Diện tích gieo trồng 0ha (lý do người dân không xuống giống); Cây lấy củ có chất bột: Người dân đang làm đất chuẩn bị xuống giống; Cây rau, đậu các loại: Diện tích gieo trồng 41,1 ha; Cây hàng năm khác còn lại: Diện tích gieo trồng 25,3 ha. Cây công nghiệp lâu năm: 54.895,5 ha (cụ thể: Điều 16.905,3 ha, diện tích cho sản phẩm 16.871,3 ha; Hồ tiêu 99 ha, diện tích cho sản phẩm 99 ha; Cao su: 37.681,2 ha, diện tích cho sản phẩm 34.122

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối ổn định, tổng đàn gia súc 219.139 con ⁽²⁾; tổng đàn gia cầm có 2.231.151 con. Công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm và vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên. Trên địa bàn huyện xảy ra 02 ổ dịch tả lợn Châu Phi tại xã Đồng Tiến và thị trấn Tân Phú, với tổng số lợn tiêu hủy 121 con, trọng lượng 3.268,5 kg, đến nay đã công bố hết dịch. Trên địa bàn huyện có 65 trang trại chăn nuôi (16 trang trại nuôi gia cầm, 49 trang trại nuôi heo); một số cơ sở chăn nuôi đã đầu tư, áp dụng quy trình kỹ thuật hiện đại, tiên tiến theo hướng VietGAP, nhìn chung các trang trại hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu sản phẩm thịt tại địa phương và xuất khẩu các tỉnh lân cận.

Công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tập huấn chuyên gia kỹ thuật cho Nhân dân; hỗ trợ các hoạt động tư vấn trực tiếp tại các câu lạc bộ khuyến nông; theo dõi, giám sát tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, nhìn chung, cây trồng phát triển tốt, không có sâu bệnh và dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai: Tổ chức trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; tuyên truyền và chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh do thiên tai gây ra; xác minh thiệt hại do thiên tai tại xã Thuận Lợi, Tân Phước; Phối hợp với Công ty TNHH MTV dịch vụ Thủy lợi Bình Phước nghiệm thu diện tích tưới vụ xuân hè và diện tích tưới cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản năm 2023 trên địa bàn các xã.

Chương trình Nông thôn mới: Kết quả đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới huyện Đồng Phú có 10/10 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xã: Tân Tiến, Tân Lập được công nhận xã đạt nông thôn mới nâng cao. Hoàn tất hồ sơ xã Thuận Phú đạt NTM nâng cao năm 2022 trình UBND tỉnh thẩm định, công nhận; công nhận 12 khu dân cư nông thôn kiểu mẫu của 10 xã; triển khai các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại xã Đồng Tiến; triển khai thực hiện các tuyến đường bê tông xi măng năm 2023. Hoàn thiện hồ sơ huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới trình tỉnh thẩm tra.

Hợp tác xã: Thành lập mới 01 HTX, nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện hiện có 24 HTX (*trong đó: 23 HTX đang hoạt động, 01 HTX đang hoàn tất thủ tục để giải thể*); hầu hết các HTX có quy mô nhỏ lẻ, chủ yếu là sản xuất kinh doanh truyền thống. Rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023.

2. Lâm nghiệp:

Triển khai Kế hoạch trồng cây xanh năm 2023 và tổ chức thành công Lễ trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2023 cấp tỉnh trên địa bàn huyện.

Tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ động vật hoang dã; tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện. Không xảy ra các vụ việc phá rừng, gây cháy rừng; phát hiện và lập hồ sơ xử lý 01 trường hợp tự ý san ủi đất, làm đường đi trên đất rừng sản xuất trên địa bàn xã Tân Lợi, đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

3. Tài nguyên và Môi trường:

Về công tác quản lý đất đai: Cấp mới 700 Giấy chứng nhận QSD đất, với diện tích khoảng 950 ha, đạt 66,8% kế hoạch; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối

ha; Cà phê 200 ha, diện tích cho sản phẩm 200 ha; Ca cao 10 ha, diện tích cho sản phẩm 10 ha.

(2) Tổng đàn Trâu 80 con, bò 2.023 con, heo 217.036 con.

với 813 trường hợp, với tổng diện tích là 32,5 ha; giải quyết xong 10/21 trường hợp kiến nghị về đất đai, còn 11 trường hợp đang tiến hành xác minh giải quyết; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 04 trường hợp. Triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 2.434 hồ sơ, đã giải quyết 2.349 hồ sơ, đang giải quyết 85 hồ sơ.

Về môi trường: Tiếp nhận 05 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, ký cấp giấy phép môi trường đối với 02 dự án đã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo theo quy định.

4. Công nghiệp – TTCN, điện, giao thông, xây dựng:

Tổng giá trị sản lượng công nghiệp ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.670/13.152 tỷ đồng, đạt 43,1% kế hoạch (*giá hiện hành*). Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,5%.

Hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng các công trình, dự án khởi công xây dựng mới năm 2023 theo đúng quy định.

Kiểm tra các trường hợp xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Tân Phú, phát hiện và xử lý 06 trường hợp vi phạm lĩnh vực trật tự xây dựng, ban hành quyết định xử phạt, với tổng số tiền xử phạt là 150 triệu đồng; tiếp nhận và giải quyết cấp giấy phép xây dựng cho các hộ dân theo đúng quy định.

5. Công tác xây dựng cơ bản, đầu tư kinh doanh:

Xây dựng cơ bản: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm giải ngân 201,362 tỷ đồng, đạt 64,4% kế hoạch UBND tỉnh giao (312,625 tỷ đồng) và đạt 53,9% kế hoạch HĐND huyện giao (373,485 tỷ đồng), trong đó: Vốn ngân sách tỉnh là 124,099/130,0 tỷ đồng, đạt 95,5% kế hoạch; vốn ngân sách huyện: 77,263 tỷ đồng, đạt 42,3% kế hoạch UBND tỉnh giao (182,625 tỷ đồng) và đạt 31,7% kế hoạch HĐND huyện giao (243,485 tỷ đồng), *cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 là 10,6 điểm % (cùng kỳ năm 2022 là 21,1%)*.

Đầu tư kinh doanh: Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm cải thiện, thành lập mới 254 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 154,316 tỷ đồng.

6. Tài chính:

Tổng thu phát sinh trên địa bàn ước thực hiện: 241,685 tỷ đồng, đạt 43,39% dự toán tỉnh giao và đạt 39,36% dự toán HĐND huyện giao, bằng 65,15% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó một số nguồn thu ước đạt như: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương đạt 56,43% dự toán giao; Thu công thương nghiệp-ngoài quốc doanh đạt 55,84% dự toán giao; Thu phí, lệ phí đạt 69,15% dự toán giao; Thu tiền cho thuê đất đạt 60% dự toán giao; thu khác ngân sách đạt 88,89% dự toán giao. Riêng 03 nguồn thu đạt thấp do ảnh hưởng của thị trường bất động sản trầm lắng: nguồn thu tiền sử dụng đất đạt 48,13% dự toán giao tỉnh giao (*thu chuyển mục đích sử dụng đất đạt cao 75%; bán đấu giá QSD đất 0%*); Thu lệ phí trước bạ đạt 21,89% dự toán giao; Thuế thu nhập cá nhân đạt 23,54% dự toán giao.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện: 399,362 tỷ đồng, đạt 58,17% dự toán tỉnh giao và đạt 53,71% dự toán HĐND huyện giao, tăng 29,39% so với cùng kỳ năm 2022.

7. Thương mại, giá cả: Nhìn chung, giá cả thị trường tương đối ổn định; hàng hóa tại các chợ đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu thiết yếu của người dân; công tác

binh ổn thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão trên địa bàn huyện được đảm bảo; nguồn cung hàng hóa ổn định, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá; lực lượng quản lý thị trường, các ngành chức năng, địa phương liên quan đã thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán trên địa bàn huyện.

8. Công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Tiếp tục thực hiện các thủ tục hồ sơ giải phóng mặt bằng các dự án: Nâng cấp mở rộng đường ĐT.741 đoạn Bà Trư – Đồng Xoài, đoạn Đồng Xoài – Phước Long; 05 dự án đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đồng Phú – Bình Dương; các dự án giao thông do Ban Quản lý DA ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư, công trình giao thông do huyện Đầu tư; phối hợp với huyện Phú Giáo – tỉnh Bình Dương để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng mới cầu Ba Bi, Ba Điền đoạn giáp với huyện Đồng Phú.

Phê duyệt và công bố đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Ấp 1, Ấp 4 xã Tân Lập, khu dân cư chợ Thuận Phú, điều chỉnh quy hoạch chi tiết chợ Tân Phước, khu hoa viên tượng đài, khu hoa viên Quân sự, Kiểm lâm. Phê duyệt Đề án phát triển đô thị huyện Đồng Phú giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị Tân Hòa, Tân Lập, Tân Tiến.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Giáo dục:

Hoàn tất hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và ĐT đánh giá ngoài Trường MN Tân Lập: Công nhận đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh; tham gia Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở năm học 2022-2023, kết quả đạt 6 giải. Phê duyệt danh sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo, trẻ em và giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp. Xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS cấp huyện năm học 2022-2023; kết quả: Công nhận 76 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi, 155 giáo viên dạy giỏi; Tổ chức Hội thi học sinh giỏi lớp 8; tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 năm học 2022-2023 cấp tỉnh, kết quả có 65 học sinh đạt giải; tham gia Hội thi “Giáo viên giỏi Mầm non” cấp tỉnh, “Giáo viên giỏi TH” cấp tỉnh, “Giáo viên giỏi THCS” cấp tỉnh cấp tỉnh, kết quả có 45/53 giáo viên tham gia được công nhận Giáo viên giỏi THCS cấp tỉnh. Đánh giá sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023. Chấm chung khảo cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm học 2022 - 2023.

2. Y tế:

Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng người dân là ưu tiên hàng đầu và triển khai các giải pháp tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 trong trạng thái bình thường mới; rà soát, thống kê đối tượng tiêm vắc xin phòng Covid-19 để đăng ký nhu cầu và triển khai tiêm vắc xin theo Kế hoạch của tỉnh. Theo dõi, điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 mức độ không triệu chứng, triệu chứng nhẹ tại nhà, nơi lưu trú.

Tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh cho Nhân dân (thu dung, khám và điều trị 58.260 lượt bệnh nhân, trong đó 17.502 lượt khám, chữa bệnh BHYT). Tổ chức kiểm

tra liên ngành về an toàn thực phẩm đối với 51 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 8.400.000 đồng.

Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 77,64% dân số, đạt 83,48% kế hoạch; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 45,76% dân số, đạt 89,73% kế hoạch.

3. Chính sách xã hội:

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng cho 14.771 lượt đối tượng thụ hưởng với số tiền 7.702.026.000 đồng. Trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão, toàn huyện đã vận động và cấp phát 7.776 phần quà cho đối tượng chính sách xã hội với tổng số tiền 3.708.050.000 đồng. Tổ chức tiếp nhận 37.440 kg gạo, phân bổ về cho 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện để cấp cho 1.137 hộ (2.496 khẩu) gặp khó khăn trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Tổng hợp, giải quyết 83 hồ sơ chính sách các loại đúng và trước hạn. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát danh sách, gia hạn BHYT cho người có công và thân nhân người có công năm 2023. Đã tiếp nhận và giải quyết 309 hồ sơ lĩnh vực bảo trợ xã hội.

Ước thực hiện 6 tháng giải quyết việc làm cho 2.100 lao động, đạt 51,9% kế hoạch; đào tạo nghề cho 900 lao động, đạt 48,6% kế hoạch.

Tổng hợp đề xuất các hộ nghèo dự kiến có khả năng thoát nghèo năm 2023. Tổ chức Hội nghị đối thoại, tham vấn cho người nghèo tại 02 xã Thuận Lợi và Đồng Tâm, thu hút hơn 100 người nghèo, người cận nghèo tham gia.

4. Văn hóa – Thông tin – Thể thao:

Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì đều đặn với tổng thời lượng phát sóng trên hệ thống Đài huyện là 586 giờ 15 phút; sản xuất 181 chương trình thời sự với 1.239 tin, bài (762 tin, bài địa phương),... Tuyên truyền bằng nhiều hình thức tại các trục đường chính và các vị trí quan trọng của trung tâm hành chính huyện⁽³⁾. Tổ chức tuyên truyền lưu động bằng xe tuyên truyền lưu động được 168 giờ và 16 buổi chiếu phim lưu động.

Tổ chức thành công 03 giải thể thao cấp huyện; tham gia 04 giải thể thao cấp tỉnh: Hội thi leo núi Tà Cú Hàm Thuận Nam – Bình Thuận mở rộng; Liên hoan Văn hóa - Thể thao đồng bào dân tộc thiểu số huyện Phú Giáo lần VI năm 2023 kết quả đạt được: 10 huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 09 huy chương đồng và 08 giải khuyến khích.

Tổ chức Đội kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tập trung kiểm tra, nhắc nhở việc chấp quy định của pháp luật đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc ngành văn hóa và thông tin quản lý. Tiếp tục triển khai Dự án: Đầu tư thiết bị phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh giai đoạn 2022 - 2025.

5. Dân tộc – Tôn giáo:

a) Dân tộc: Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS thường xuyên được đảm bảo, đồng bào chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; khen thưởng già làng, người có uy tín tiêu biểu trong Hội nghị gặp mặt và biểu dương các chức sắc, chức việc tôn giáo, già làng,

(3) 3.150m² Panô, pa nơ, 1.000m băng rôn, 1.500 cờ phướn, cờ đuôi cá các loại, 7.000 m cờ dây, 30 cụm panô diêm nhân,....

người có uy tín trên địa bàn huyện năm 2023; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023 theo chỉ đạo của tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Đồng Phú giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025.

b) Tôn giáo: Tình hình sinh hoạt của các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận diễn ra bình thường, tình hình an ninh trật tự được đảm bảo; không xảy ra vụ việc vi phạm liên quan đến tôn giáo. Tổ chức Hội nghị gặp mặt giữa lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN huyện với chức sắc, chức việc các tôn giáo, già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

6. Khoa học và Công nghệ: Triển khai tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VII, năm 2022 – 2023. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn huyện.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Về quốc phòng:

Duy trì nghiêm chế độ trực: Sẵn sàng chiến đấu; Sẵn sàng chiến đấu – Phòng không. Triển khai kế hoạch SSCĐ bảo vệ an toàn cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 01/5; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống cháy rừng, đảm bảo đủ quân số, vũ khí trang bị, an toàn tại địa phương, không xảy ra vụ việc phức tạp về quốc phòng.

Tổ chức Hội trại tòng quân truyền thống và Lễ giao, nhận quân năm 2023 với 151 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu giao; Quyết định giao chỉ tiêu huấn luyện Quân nhân dự bị năm 2023. Tổ chức Hội thi mô hình học cụ, giáo án, bài giảng và sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ huấn luyện năm 2023 đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Tham gia hội thi mô hình học cụ cấp tỉnh đạt giải Ba. Báo cáo kết quả xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ năm 2022 trên địa bàn huyện; triển khai Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 11/4/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

2. Về an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Tiếp tục triển khai tập trung các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình và quản lý địa bàn, đối tượng quản lý nghiệp vụ trên địa bàn huyện; qua đó tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định; tình hình liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh dân tộc – tôn giáo, an ninh kinh tế được kịp thời nắm bắt, xử lý nhanh, không để phát sinh vụ việc phức tạp, nổi cộm.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật:

- Về TTXH: Trong kỳ, xảy ra 56 vụ - 179 đối tượng, so với cùng kỳ tăng 12 vụ (56/44), đã ra quyết định khởi tố 32 vụ - 113 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 24 vụ - 66 đối tượng.

- Về kinh tế: Kiểm tra, phát hiện 20 vụ - 23 đối tượng, đã ra quyết định khởi tố 02 vụ - 05 đối tượng; lập hồ sơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 18 vụ - 18 đối tượng (So với cùng kỳ năm 2022 tăng 01 vụ (20/19)).

- Về bảo vệ môi trường: Không xảy ra vụ nào, so với cùng kỳ năm 2022 giảm

08 vụ (0/8).

- Về ma túy: Đấu tranh, triệt phá được 11 vụ - 12 đối tượng, đã ra quyết định khởi tố 10 vụ - 10 bị can; đang điều tra xác minh 01 vụ - 02 đối tượng (So với cùng kỳ năm 2022 triệt phá nhiều hơn 02 vụ (11/9)).

- Về trật tự an toàn giao thông: Trong kỳ xảy ra 16 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 16 người, bị thương 10 người (trên tuyến đường do Công an tỉnh quản lý 9 vụ: làm chết 09 người, bị thương 07 người; trên tuyến đường của huyện quản lý 7 vụ: làm chết 07 người, bị thương 03 người). Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 909 trường hợp, trong đó phạt cảnh cáo 05 trường hợp; phạt tiền 904 trường hợp với tổng số tiền: 2.296.187.000 đồng. Xảy ra 01 vụ cháy tại ấp Quân Y, xã Tân Lợi.

3. Công tác tiếp dân, thanh tra và phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác tiếp dân: Tổ chức tiếp công dân 143 vụ việc/174 công dân, trong đó: Tiếp thường xuyên 61 vụ việc/67 công dân, lãnh đạo tiếp 82 vụ việc/107 công dân. Tổng số đơn phải xử lý trong kỳ là 55 đơn. Trong đó: Tiếp nhận mới trong kỳ là 55 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện là 30 đơn. Tổng số đơn, thư thụ lý giải quyết trong kỳ là 40 đơn, trong đó, thụ lý trong kỳ là 30 đơn, đơn từ kỳ trước chuyển qua là 10 đơn. Đã giải quyết 27/40 đơn, hiện còn 13 đơn đang giải quyết (trong đó 08 đơn thư đang trong hạn giải quyết và 05 đơn quá hạn). Chỉ đạo các ngành chức năng tích cực giải quyết những đơn thư còn lại của nhân dân.

b) Thanh tra, phòng, chống tham nhũng:

Triển khai và hoàn thành 05 cuộc thanh tra (trong đó: 04 cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển qua, 01 cuộc phát sinh trong kỳ), cụ thể như sau: Hoàn thành 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý đất công đối với Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Đồng Tâm. Kết quả: Xem xét xử lý trách nhiệm đối với 04 cá nhân. Còn 03 cuộc thanh tra (thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật phòng, chống tham nhũng, thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác giải quyết tranh chấp và công tác xử lý sau thanh tra đối với Chủ tịch UBND xã Tân Hòa, Tân Lập trên địa bàn huyện Đồng Phú; Thanh tra việc giao đất và cấp Giấy CNQSD đất trúng đấu giá của ông Bùi Xuân Hòa chồng lấn lên diện tích đất đã cấp cho ông Trần Thanh Tâm; Thanh tra đột xuất công tác quản lý và sử dụng đất đối với phần diện tích đất thuộc quy hoạch sân bóng tại ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú) đã kết thúc thanh tra tại các đơn vị và hiện đang hoàn chỉnh, ban hành kết luận thanh tra theo quy định.

Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2023 trên địa bàn huyện Đồng Phú.

4. Công tác Tư pháp:

Ban hành: Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện Đồng Phú.

Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết 2.769 trường hợp đăng ký hộ tịch (cấp huyện 42 trường hợp, cấp xã 2.727 trường hợp) và 10.594 trường hợp chứng thực (cấp

huyện 171 trường hợp; cấp xã 10.423 trường hợp). Tiếp nhận 21 đơn kiến nghị tranh chấp dân sự về lĩnh vực đất đai (tăng 11 đơn so với cùng kỳ năm 2022), trong đó: Hòa giải thành 09 đơn đạt 42,8%, hòa giải không thành 12 vụ chiếm 57,2%.

Thi hành án các quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật với 801 việc (*việc cũ chuyển sang 403 việc, thụ lý mới 398 việc*), án có điều kiện thi hành 568 việc, đã giải quyết xong 204 việc (*đạt 35,92% so với án có điều kiện thi hành*); tổng số tiền và tài sản thụ lý là 308,318 tỷ đồng, số có điều kiện thi hành 139,886 tỷ đồng, đã thi hành được 13,936 tỷ đồng (*đạt 10% so với số tiền có điều kiện thi hành*).

5. Công tác Nội vụ:

Phê duyệt chương trình công tác năm 2023 của các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị: Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực công chức theo yêu cầu của Sở Nội vụ; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 – 2031; chuẩn bị hồ sơ phục vụ Đoàn Thanh tra Sở Nội vụ theo quy định. Nâng bậc lương trước thời hạn cho 21 cán bộ, công chức cấp xã. Xếp lương đối với 05 cán bộ công chức cấp xã theo trình độ mới. Thuận chủ trương bầu Phó Chủ tịch UBND xã Tân Hòa. Quyết định cho thôi việc đối với 02 trường hợp; nghỉ hưu đối với 01 trường hợp; đề nghị tinh giản biên chế đối với 01 trường hợp. Xử lý kỷ luật đối với 01 công chức và 01 viên chức; chấp thuận chủ trương công tác nhân sự (Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Tân Hòa).

Công tác thi đua – khen thưởng: Tặng thưởng danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng đối với Cụm, Khối thi đua thuộc huyện; các cơ quan, đơn vị, địa phương; Tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đối với 92 cá nhân có thành tích hiến máu tình nguyện và 04 vận động viên hiến máu tình nguyện năm 2022; 01 tập thể và 02 cá nhân thuộc Ban Chỉ huy thống nhất UBND huyện với Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng có thành tích trong thực hiện phối hợp phòng, chống mất cắp mũ cao su, đảm bảo an ninh, trật tự.

6. Hoạt động xử lý văn bản đến và ban hành văn bản; tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện:

Tiếp nhận 8.455 văn bản các loại do các cơ quan, đơn vị gửi đến và đã xử lý, tham mưu theo quy định. Phát hành 5.573 văn bản các loại.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và theo dõi trong kỳ là 29.966 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận mới 26.065 hồ sơ, số hồ sơ theo dõi kỳ trước chuyển sang là 3.901 hồ sơ. Đã trả kết quả cho công dân 24.461 hồ sơ (trong đó 24.134 hồ sơ đúng hạn, 327 hồ sơ quá hạn), còn 5.502 hồ sơ đang giải quyết trong hạn.

Riêng hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiếp nhận và theo dõi giải quyết là 14.126 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận mới 12.398 hồ sơ, số hồ sơ theo dõi kỳ trước chuyển sang là 1.728 hồ sơ. Đã trả kết quả cho công dân 10.040 hồ sơ (trong đó 9.827 hồ sơ đúng hạn, 213 hồ sơ quá hạn), còn 4.085 hồ sơ đang giải quyết trong hạn.

Thực hiện cập nhật, niêm yết các Quyết định ban hành bộ TTHC thuộc các ngành, lĩnh vực (ban hành thay thế TTHC cũ và sửa đổi, bổ sung TTHC) theo quy định; thực hiện khảo sát sự hài lòng của tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện giải quyết những hồ sơ đã quá hạn theo quy định.

Đánh giá chung: Những tháng đầu năm 2023 trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức; song với sự lãnh đạo, điều hành tích cực của Huyện ủy, UBND huyện, các cơ

quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao; tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển tương đối ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân, nhất là trong dịp lễ, tết; lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả; quốc phòng được củng cố và giữ vững; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chưa xảy ra vụ việc phức tạp tại địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Lĩnh vực kinh tế:

+ Thu ngân sách đạt thấp, nhất là thu đấu giá quyền sử dụng đất có khó khăn, do thị trường bất động sản trầm lắng (đạt 39,46% dự toán HĐND huyện giao, bằng 75,06% so với cùng kỳ năm 2022).

Nguyên nhân: Áp lực lạm phát, lãi suất tiền vay, giá nguyên vật liệu, giá xăng dầu và các yếu tố đầu vào cơ bản cho một số ngành sản xuất tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn nên chưa nộp thuế kịp thời vào ngân sách; tình hình kinh doanh bất động sản trầm lắng và hầu như phát sinh giao dịch không đáng kể đã ảnh hưởng đến nguồn thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ nhà đất,... Công tác triển khai các bước thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm; một số dự án có kế hoạch bán đấu giá và đã xây dựng dự toán thu ngân sách nhưng chậm triển khai.

+ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện còn chậm.

Nguyên nhân: Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án mặc dù đã chuyển biến tích cực trong công tác vận động nhân dân hiến đất, cây trồng theo chủ trương của tỉnh, huyện. Tuy nhiên, hiện còn một số hộ dân vẫn chưa thống nhất hiến đất phải chuyển sang hỗ trợ đền bù theo quy định (còn 75 thửa, diện tích 5,26 ha) dẫn đến chậm giải phóng mặt bằng, đơn giá bồi thường hỗ trợ còn thấp so với giá thị trường. Công tác phối hợp giữa các đơn vị chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả; trong thực hiện nhiệm vụ còn đôi lúc chưa kịp thời.

- Lĩnh vực văn hoá - xã hội:

+ Công tác chuyển đổi số có mặt còn gặp khó khăn, hạn chế nên tiến độ chưa đạt yêu cầu đề ra.

Nguyên nhân: Trên địa bàn huyện hiện còn 21 điểm lờm sóng viễn thông; công chức phụ trách lĩnh vực CNTT tại các xã, thị trấn chủ yếu là kiêm nhiệm, không có chuyên môn về CNTT; ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Gói thầu đầu tư thiết bị phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh giai đoạn 2022-2025 tiến độ thực hiện còn chậm.

+ Việc triển khai và giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng DTTS còn chậm.

Nguyên nhân: Do tình phân bổ nguồn vốn cho các Dự án trong Chương trình chưa theo đúng nhu cầu thực tế của địa phương (có dự án nguồn vốn phân bổ nhiều nhưng nhu cầu ít, có dự án nhu cầu nhiều nhưng nguồn vốn phân bổ chưa đảm bảo), trong khi việc điều chuyển nguồn vốn giữa các dự án theo quy định cấp tỉnh thực hiện.

- Lĩnh vực nội chính:

+ Tình hình tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện nhìn chung có nhiều chuyển biến rõ rệt; một số trường hợp đơn thư kéo dài đã được xem xét giải quyết theo đúng quy định, các hộ dân đã ký cam kết không tiếp tục khiếu kiện kéo dài vượt cấp (bà Đinh Thị Lân, ông Nguyễn Trung Nha, Nguyễn Trung Bá...). Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung đơn của công dân như trường hợp của bà Nguyễn Thị Nguyệt, bà Phạm Thị Nhuận, các hộ dân Trũng Đồng Ca...chưa giải quyết được dứt điểm.

Nguyên nhân: Các vụ việc phát sinh thời gian trước đây rất lâu, liên quan đến nhiều cấp chính quyền đến khi tiếp nhận giải quyết thì pháp luật quy định về đất đai có nhiều thay đổi; quan điểm giải quyết vụ việc của các cơ quan còn chưa thống nhất.

+ Tình hình giải quyết hồ sơ TTHC có nhiều bước chuyển biến tích cực, hạn chế hồ sơ trễ hạn của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, tuy nhiên vẫn còn có hồ sơ trễ hạn.

Nguyên nhân: Một số hồ sơ liên quan đến miễn giảm tiền sử dụng đất trong giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho đối tượng người có công với cách mạng vẫn chưa thống nhất được hướng giải quyết do UBND tỉnh chưa có hướng dẫn, phân cấp cho cơ quan quyết định miễn giảm; một số hồ sơ cấp lại Giấy CNQSDĐ cho các hộ dân trước đây cấp chồng lên đất Lâm nghiệp, nay đất đã giao về địa phương cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho người dân theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND hiện đang chờ ý kiến của UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh; dẫn đến một số hồ sơ bị trễ hạn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tiếp tục kiểm tra, giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh để công nhận xã Thuận Phú đạt nông thôn mới nâng cao, Huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung thực hiện hoàn thành các tiêu chí để xã Đồng Tiến đạt nông thôn mới nâng cao và 05 ấp đạt tiêu chí khu dân cư nông thôn kiểu mẫu (*tại các xã: Tân Tiến, Tân Lập, Thuận Phú, Tân Lợi, Đồng Tiến*).

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 145-KH/HU ngày 01/6/2023 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

3. Phân đấu vượt chỉ tiêu cấp mới GCN QSD đất năm 2023 (khoảng 1.422,58ha). Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện. Thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Tập trung hoàn thiện hồ sơ bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đủ điều kiện theo quy định.

4. Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng sắc thuế, tập trung vào nguồn thu lớn để giám sát theo dõi kịp thời, tiếp tục dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời quản lý hiệu quả, tăng cường quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách. Triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng

chế nợ thuế. Đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án bán đấu giá thu tiền sử dụng đất, dự án thuê đất một lần theo đúng kế hoạch thu đã xây dựng năm 2023.

Quản lý chặt chẽ chi ngân sách, căn cứ khả năng thu ngân sách, điều hành chi ngân sách đảm bảo cân đối. Đồng thời, thực hiện cắt giảm chi tương ứng khi thu ngân sách không đạt dự toán. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Thực hiện hoàn thành các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí. Tổng chi ngân sách điều chỉnh thành 1.083,185 tỷ đồng.

5. Tiến hành thi công các công trình khởi công mới năm 2023 đảm bảo đúng hồ sơ, thủ tục quy định. Thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch năm 2023. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất làm đường và thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tổ chức thẩm tra, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng đã hoàn thành. Thực hiện lập các đồ án quy hoạch đảm bảo theo tiến độ đề ra.

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán trên địa bàn huyện. Hoàn thành phương án đầu tư xây dựng chợ Tân Lập.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo từng cấp học. Tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới 2023-2024. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

2. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện trọng đại của đất nước. Tổ chức Ngày hội Văn hóa- Thể thao các Dân tộc thiểu số huyện Đồng Phú lần thứ II, năm 2023.

3. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm năm 2023; giải quyết đúng và kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, BHYT đảm bảo quyền lợi cho người tham gia. Thực hiện Kế hoạch điều tra, cập nhật thông tin thị trường lao động năm 2023, điều tra, rà soát hộ nghèo định kỳ cuối năm 2023.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nói chung, trong đó chú trọng tăng cường, tập trung các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện. Thực hiện thu dung, điều trị bệnh theo phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật; đẩy mạnh việc tiếp nhận, khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn, nhất là khám, chữa bệnh BHYT. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động y tế, các hoạt động về sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tiếp tục thực hiện các chính sách đối với già làng, người có uy tín và thăm hỏi các ngày lễ, tết truyền thống; động viên kịp thời đồng bào DTTS khi gặp thiên tai, hoạn nạn;... nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại liên quan đến đồng bào DTTS. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS & MN; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn đã phân bổ năm 2022 và năm 2023. Tiếp tục hướng dẫn, quản lý tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật.

6. Tiếp tục tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VII năm 2023-2024.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Tiếp tục duy trì thường xuyên chế độ sẵn sàng chiến đấu, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Tân Hưng và thị trấn Tân Phú. Tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP; Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn.

2. Tổ chức các cuộc thanh tra năm 2023 đúng tiến độ, đúng trọng điểm. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tiếp tục tổ chức hoạt động có hiệu quả Hệ thống Một cửa điện tử huyện. Thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính, đẩy mạnh thanh toán tiền phí, lệ phí bằng hình thức trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN, đoàn thể huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

19. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phương

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4	9
I	Chỉ tiêu kinh tế							
1	Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	322,785	614,000	241,685	39,36%	74,87%	Phòng Tài chính - Kế hoạch
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	297,610	743,561	399,362	53,71%	134,19%	
	<i>Trong đó: Chi đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>108,204</i>	<i>243,485</i>	<i>187,462</i>	<i>77,0%</i>	<i>173,25%</i>	
3	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	22	25	23	92,0%	104,55%	
	Trong đó thành lập mới HTX trong năm	HTX	1	2	1	50,0%	100,00%	
4	Cấp mới GCN QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký	giấy/ha	857 (1.245,3 ha)	khoảng 1.422,58 ha	700 (khoảng 950 ha)	66,8%	76,29%	Phòng Tài nguyên và MT
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường							
5	Số hộ nghèo giảm trong năm	hộ	Chỉ tiêu này đánh giá vào cuối năm	54	0	Cuối năm đánh giá	0,00%	Phòng Lao động TB và XH
6	Lao động được giải quyết việc làm	người	984	4.050	2.100	51,9%	213,41%	
	<i>Số lao động được đào tạo nghề</i>	<i>người</i>	<i>421</i>	<i>1.850</i>	<i>900</i>	<i>48,6%</i>	<i>213,78%</i>	
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	59,70	71		Cuối năm đánh giá	0,00%	
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	40,74	48,10	44,80	93,14%	93,14%	Phòng Giáo dục và ĐT

9	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	8,00	7,65	7,8	102,0%	101,96%	Văn phòng HĐND và UBND
10	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	5,10	5,54	5,25	94,8%	94,77%	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,83	8,83	8,83	100%	100,00%	TTYT huyện
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	80,88	93	77,64	83,5%	83,48%	Bảo hiểm XH
13	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	37,80	51	45,76	89,7%	89,73%	
14	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,3	99,6	99,5	99,9%	99,90%	Phòng Kinh tế và HT
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	xã	Đạt 10/14 tiêu chí	xã Đồng Tiến	Đạt 14/20 tiêu chí	Đang thực hiện	0,00%	Phòng Nông nghiệp và PTNT
16	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,3	99,6	99,5		99,90%	
17	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	77,19	77,19	77,19	100%	100,00%	
18	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	Đang đề nghị	Đề nghị công nhận	Đề nghị công nhận	Đã gửi hồ sơ trình tỉnh	0,00%	
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4	%	100	100	100	100%	100,00%	Phòng Nội vụ

PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-UBND ngày 28 /6/2023 của UBND huyện)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4	9
I	VỀ CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG							
1	Một số sản phẩm chủ yếu							
	- Hạt điều nhân	1000 tấn	14,5	85	20	23,5%	137,93%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
	- Đá xây dựng các loại	1000 m3	317,0	-	286		90,22%	
	- Gỗ sẻ các loại	1000 m3	23,5	56	26	46,4%	110,64%	
	- Điện sản xuất	Triệu Kwh	112,0	122	91	74,6%	81,25%	
	- Điện thương phẩm	Triệu Kwh	138,0	356	198	55,6%	143,48%	
	- Tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện	%	99,3	99,6	99,5	99,9%	100,20%	
2	Lĩnh vực nhà ở							
	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người	27,06	27,4	25,4	92,7%	93,87%	
	Số lượng nhà ở xây mới	Căn	190,0	850	91	10,7%	47,89%	
	Tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở mới	m ²	34.549	80.000	10.508	13,1%	30,41%	
	Tổng diện tích sàn nhà ở	m ²	2.663.639	2.778.300	2.708.808	97,5%	101,70%	
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	16,09	21	21	100,0%	130,52%	
II	VỀ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP							



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
	- Lương thực có hạt	Tấn	0	224,7	0,0	0,0%	0,00%	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trong đó: + Thóc	Tấn	0	24,0	0,0	0,0%	0,00%	
	+ Ngô	Tấn	0	200,7	0,0	0,0%	0,00%	
	- Cây công nghiệp lâu năm							
	Trong đó: + Điều	ha	16.811,6	16.811,6	16.905,3	100,6%	100,56%	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	+ Cà phê	ha	461,0	413	200	48,4%	43,38%	
	+ Cao su	ha	37.858,0	37.858,5	34.681,2	91,6%	91,61%	
	+ Hồ tiêu	ha	100,0	95	99	104,2%	99,00%	
	- Cây ăn quả							
	Trong đó: + Cam, quýt	ha	228,0	118	128	108,5%	56,14%	
	+ Xoài	ha	340,0	16	16	100,0%	4,71%	
	+ Sầu Riêng	ha	83,0	151	151	100,0%	181,93%	
	+ Chuối	ha	125,0	342	341	99,7%	272,80%	
	+ Bưởi	ha	191,0	161	164	101,6%	85,60%	
2	Chăn nuôi							
	- Heo	Con	95.258,00	285.185,0	317.036,0	111,2%	332,82%	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Gia cầm	1000 con	1.552,57	1.800	2.231	123,9%	143,70%	
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	Xã	Đạt 10/14 tiêu chí	xã Đồng Tiến	Đạt 14/20 tiêu chí			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
	Số ấp thuộc xã đạt tiêu chí khu dân cư nông thôn kiểu mẫu	ấp		05 ấp (01 ấp/xã)				
4	Số Hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	2	1,0	50,0%	50,00%	
5	Đường giao thông nông thôn (Bê tông xi măng)	Km	40,204	20	0,0	0,0%	0,00%	
III	THU, CHI NGÂN SÁCH							
1	Thu NSNN phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	322,785	614,00	242,3	39,46%	75,06%	Phòng Tài chính - Kế hoạch
2	Chi ngân sách	Tỷ đồng	297,610	743,561	399,4	53,71%	134,19%	



CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4	9
A	VỀ DÂN SỐ							
1	Dân số trung bình	Nghìn người	100,134	102,521	101,62	99,1%	101,48%	Trung tâm Y tế
	<i>Trong đó: Dân số nông thôn</i>	<i>Nghìn người</i>	<i>87,949</i>	<i>90,003</i>	<i>89,05</i>	<i>98,9%</i>	<i>101,26%</i>	
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	74,00	74,7	74,00	99,1%	100,00%	
3	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	109,00	110	110,00	100%	100,92%	
B	VỀ LAO ĐỘNG							
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người	58,70	66,165	66,00	100%	112,44%	Phòng Lao động thương binh và Xã hội
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	Nghìn người	57,25	57,87	54,30	93,8%	94,85%	
4	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	<3	100%	100%	
5	Lao động được giải quyết việc làm	Người	984,00	4.050	2.100,0	51,9%	213,41%	
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	59,70	71		Cuối năm đánh giá	0,00%	
7	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	37,80	51	45,76	89,73%	121,06%	
8	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	Chỉ tiêu này đánh giá vào cuối năm	54		Cuối năm đánh giá		
C	VỀ Y TẾ							
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,83	8,83	8,83	100%	100,00%	Trung tâm Y tế
2	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	8,00	7,65	7,8	102%	97,50%	Văn phòng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ ước 6 tháng so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
3	Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	5,10	5,54	5,25	95%	102,94%	HĐND và UBND
D	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO							
1	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	40,74	48,10	44,80	93,14%	109,97%	Phòng Giáo dục và Đào tạo
2	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	18.132	22.059			0,00%	
	+ Mẫu giáo, nhà trẻ	Học sinh	3.780,0	5.200	5.239,0	100%	138,60%	
	+ Tiểu học	Học sinh	9.220,0	9.300	9.277,0	100%	100,62%	
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	5.132,0	5.950	5.712,0	96%	111,30%	
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	-	1.701	1.637,0	96%		
3	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 5 tuổi	%	94,20	99,8	99,8	100%	105,98%	Phòng Giáo dục và Đào tạo
4	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:	%						
	+ Tiểu học	%	99,90	99,95	100,0	100%	100,05%	
	+ Trung học cơ sở	%	98,80	94,5	97,0	103%	98,18%	
	+ Trung học phổ thông	%	97,00	96,7	74,0	77%	76,29%	
E	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH							
1	Tổng biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước.	Người	1.489,0	1.754	1.734,0	99%	116,45%	Phòng Nội vụ
2	Số biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	Người	78,0	324	320,0	99%	410,26%	
3	Tỷ lệ tinh giảm biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	-	1,5 - 2%	-	0%		
4	Số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Người	1.411,0	1.430	1.411,0	99%	100,00%	
5	Tỷ lệ tinh giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	%	0,50	1,5 - 2%	1,0	0%	200,00%	